TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 57/2023/DS-ST. Ngày: 15/5/2023. *V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuất Đăng Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tần.

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Q- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2, tòa nhà SailingTower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V**– Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thành C** – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - VIB theo Giấy ủy quyền số: 94287.21 ký ngày 08/11/2021 của TGĐ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Đinh Thị Hồng G**, ông **Lý Quốc V** – Cán bộ Ngân hàng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Vũ Hồng Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Thạch

Thất, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt: Bà G; Vắng mặt: ông V, anh T, ông T, bà Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiệncủa Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau*:**

- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã ký với ông Nguyễn Quốc T các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 5305230.21 ngày 27/4/2021 với nội dung: VIB cho ông Nguyễn Quốc T vay số tiền 800.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: sửa chữa không làm thay đổi kết cấu nhà, bao gồm mua sắm trang thiết bị gia đình tại địa chỉ: Xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Thời hạn vay: 180 tháng. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,1%/năm; lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng; hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Ngày trả lãi: vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Ngày 29/4/2021, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Quốc T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5305230(1).21 với số tiền 800.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021, cụ thể: Chủ thẻ tín dụng: ông Nguyễn Quốc T; Số tài khoản thẻ tín dụng: 000000000443097; Hạn mức thẻ: 80.000.000 đồng; Ngày đề nghị phát hành thẻ: 28/4/2021. VIB đã chấp thuận phát hành thẻ tín dụng với thông tin như trên cho ông Nguyễn Quốc T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quốc T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD đã ký. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 10/11/2021.

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của anh T tại VIB gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 3, diện tích 106 m^2 tại xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận số DA 732756; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 21621 do Sở Tài nguyên và môi T thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2021 cho ông Nguyễn Quốc T. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1524/2021, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Hằng (Địa chỉ: Số 28 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) công chứng ngày 27/4/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh T đã trả được cho VIB 104.229.747 đồng, trong đó nợ gốc: 35.560.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 68.366.317 đồng, nợ lãi quá hạn: 303.430 đồng. Đối với thẻ tín dụng thì sau quá trình sử dụng thẻ thì số dư nợ gốc của khoản thẻ tính đến ngày 15/5/2023 là 75.524.000 đồng. VIB đã nhiều lần đôn đốc anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết nhưng anh đã không thực hiện theo yêu cầu của VIB.

Tính đến ngày 15/5/2023, anh T còn nợ VIB cụ thể:

Khoản nợ theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021 có số tiền gốc 75.524.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.837.752, nợ lãi quá hạn/phí 65.412.919 đồng, tổng cộng 169.774.671 đồng.

Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5305230.21 ngày 27/4/2021 có số tiền gốc 764.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn 52.902.700 đồng, nợ lãi quá hạn 104.377.665 đồng, tổng cộng 921.720.365 đồng.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc anh Nguyễn Quốc T trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 15/5/2023 là:

Khoản nợ theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021 có số tiền gốc 75.524.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.837.752, nợ lãi quá hạn/phí 65.412.919 đồng, tổng cộng 169.774.671 đồng.

Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5305230.21 ngày 27/4/2021 có số tiền gốc 764.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn 52.902.700 đồng, nợ lãi quá hạn 104.377.665 đồng, tổng cộng 921.720.365 đồng.

2. Anh Nguyễn Quốc T còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại (các) Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 16/5/2023 đến ngày trả hết nợ.

3. Trong T hợp anh Nguyễn Quốc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: "Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 3, diện tích 106 m^2 tại xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận số DA 732756; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 21621 do Sở Tài nguyên và môi T thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2021 cho ông Nguyễn Quốc T. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1524/2021, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Hằng (Địa chỉ: Số 28 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) công chứng ngày 27/4/2021".

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. T hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì anh T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

4. Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án.

Tại văn bản ngày 14/12/2022 ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Quốc T. Ông được biết anh T có vay Ngân hàng khoảng vài trăm triệu, chính xác thì ông không nhớ. Để đảm bảo cho khoản

vay trên thì anh T có thể chấp thửa đất số 186 tờ bản đồ số 3 tại thôn Đoàn Kết, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Thửa đất vợ chồng ông đã sang tên cho anh T nên hiện nay ông chỉ là người sống trên đất. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T trả nợ thì ông nhận trách nhiệm sẽ đốc thúc anh T trả nợ cho Ngân hàng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều Các Điều 117, 119, 275, 280, 292, 295, 296, 299, 318, 319, 351, 357, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 26/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án dân sự số 109/2022/TLST-DS, giữa nguyên đơn là Ngân hàng Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam với bị đơn là anh Nguyễn Quốc T (Địa chỉ xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội) và yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành Thẻ tín dụng Quốc Tế đã ký giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Quốc T. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiền để sửa chữa không làm thay đổi kết cấu nhà nên được xác định là loại vụ án dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thạch Thất. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án và sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T, ông T, bà Đ vắng mặt không đến Tòa là đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã hoãn phiên tòa 01 lần. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc tính đến ngày 15/5/2023 là 839.964.000 đồng, thấy rằng:

Anh Nguyễn Quốc T đã ký Hợp đồng tín dụng số 5305230.21 ngày 27/4/2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5305230(1).21 ngày 29/4/2021 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021 với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. VIB đã giải ngân cho anh T vay tổng số tiền 875.524.000 đồng.

Quá trình vay vốn, anh T đã chủ động thực hiện nghĩa vụ trả nợ được 35.560.000 đồng nợ gốc. Tính đến ngày 15/5/2023 anh T còn nợ Ngân hàng 764.440.000 đồng tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng và 75.524.000 đồng tiền gốc theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết.

Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn xuất trình thì có căn cứ để xác định: quá trình vay vốn đến ngày 15/5/2023 anh T mới trả Ngân hàng được số tiền gốc là 35.560.000 đồng. Do vậy, xác định đến thời điểm hiện tại anh T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 764.440.000 đồng và buộc anh T phải trả tiền nợ gốc này theo yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả khoản nợ lãi tại Hợp đồng tín dụng số 5305230.21 ngày 27/4/2021 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021 tính đến ngày 15/5/2023 gồm nợ lãi trong hạn: 81.740.452 đồng và nợ lãi quá hạn/Phí: 169.790.584 đồng, thấy rằng:

3.1. Xét Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên đều có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả (Lãi trên lãi) và mức điều chỉnh lãi suất. Xét các mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng, phù hợp với hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả các khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ nên được chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình theo Hợp đồng tín dụng số 5305230.21 ngày 27/4/2021 thì tính đến ngày 15/5/2023 anh T còn phải trả các khoản lãi gồm: lãi trong hạn: 52.902.700 đồng, lãi quá hạn 104.377.665 đồng; tổng 157.280.365 đồng. Anh T phải tiếp tục trả cho VIB các khoản nợ lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2023 đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ gốc.

3.2. Tại mục 5 Xác nhận Chủ thẻ chính của Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021 anh Nguyễn Quốc T có ký xác nhận nội dung: "*Tôi xác nhận, cam kết đã được VIB cung cấp đầy đủ thông tin, tôi đã đọc, hiểu rõ và chấp thuận toàn bộ nội dung của bản Điều khoản, điều kiện mở, sử dụng Tài khoản và dịch vụ tại VIB, Điều khoản, điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử tại VIB, Biểu phí được công bố trên website: www.vib.com.vn...*". Quá trình phát hành Thẻ tín dụng thì VIB đã ban hành Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng VIB có hiệu lực áp dụng từ ngày 15/4/2021. Xem xét mức lãi suất đối với khoản vay Thẻ tín dụng này là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021 gồm Phụ lục 5- Điều khoản điều kiện Thẻ tín dụng VIB, Biểu phí VIB Reward Unlimited, Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng VIB có hiệu lực áp dụng từ ngày 15/4/2021 thì xác định tính đến ngày 15/5/2023, anh Nguyễn Quốc T còn phải trả nợ Ngân hàng số tiền lãi là 94.250.671 đồng, trong đó: nợ lãi trong hạn là: 28.837.752đồng, Phí là: 65.412.919đồng.

[4]. Xét yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn, thấy rằng:

Để đảm bảo cho toàn bộ khoản vay trên thì anh T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1524/2021, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Hằng (Địa chỉ: Số 28 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) công chứng ngày 27/4/2021. Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội- Chi nhánh huyện Thạch Thất ngày 28/4/2021: Quyền sử dụng đất thửa số 186, tờ bản đồ số 3, diện tích 106 m^2 tại xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận số DA 732756; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 21621 do Sở Tài nguyên và môi T thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2021 cho ông Nguyễn Quốc T.

Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có đầy đủ chữ ký của bên thế chấp và bên nhận thế chấp. Hợp đồng thế chấp được thực hiện công chứng bởi Văn phòng công chứng Trần Hằng, đồng thời bên thế chấp cũng đã làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội- Chi nhánh huyện Thạch Thất theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, Hợp đồng thế chấp của bên thế chấp với VIB là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, nội dung thỏa thuận phù hợp Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005, điểm c, khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm. Tại Điều 6 và Điều 9 của Hợp đồng thế chấp, các bên thỏa thuận: VIB có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc cơ quan có thẩm quyền có toàn quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ của bên vay. Nay anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VIB yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 44.744.850 đồng (Làm tròn 44.745.000đồng). Theo quy định tại các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 117, 119, 275, 280, 292, 295, 296, 299, 318, 319, 351, 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 343 Bộ luật Dân sự

năm 2005; Các điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 130 Luật Đất đai năm 2003.

Căn cứ: Điều 26; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

- Buộc anh Nguyễn Quộc T phải thanh toán trả cho VIB số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5305230.21 ngày 27/4/2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5305230(1).21 ngày 29/4/2021; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021 tính đến ngày 15/5/2023 là:

Khoản nợ theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/4/2021 có số tiền gốc 75.524.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.837.752, nợ lãi quá hạn/phí 65.412.919 đồng, tổng cộng 169.774.671 đồng.

Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5305230.21 ngày 27/4/2021 có số tiền gốc 764.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn 52.902.700 đồng, nợ lãi quá hạn 104.377.665 đồng, tổng cộng 921.720.365 đồng.

Kể từ ngày 16/5/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, anh T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy phát hành thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. T hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. T hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 186, tờ bản đồ số 3, diện tích 106 m^2 tại xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận số DA 732756; số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 21621 do Sở Tài nguyên và môi T thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2021 cho ông Nguyễn Quốc T. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1524/2021, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Hằng (địa chỉ: 28 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) công chứng ngày 27/4/2021.

T hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài các đương sự có tên trên, các cá nhân, tổ chức nào đang thực tế sử dụng, sinh sống tại diện tích đất nêu trên cũng phải thực hiện nghĩa vụ dời đi chỗ khác để đảm bảo việc thi hành án.

T hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Nguyễn Quốc T phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

T hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Quốc T phải chịu: 44.745.000đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.247.000đồng (*Mười tám triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2020/0025584 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khuất Đăng Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuất Đăng Cường